

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GOAT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GOAT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110424890

3. Ngày thành lập: 21/07/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà số 23, LK 3, Khu đô thị Đại Thanh, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0856519050

Fax:

Email: tmdvgoat@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở và trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy sản)	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt kết cấu thép và bê tông đúc sẵn (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ hoạt động đấu giá)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4513
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4520
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530
10.	Bán mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4541
11.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4542

12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy; Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy; Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4543
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hoá; môi giới mua bán hàng hoá (Trừ hoạt động môi giới bảo hiểm)	4610
14.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm (có nội dung được phép lưu hành); Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế (trong phạm vi Nhà nước cho phép)	4649
16.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
17.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị ngành dầu khí; máy móc, thiết bị, vật tư hàng hải vật tư hàng hải; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện, máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659(Chính)
20.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, kẽm (trừ vàng, bạc và kim loại quý khác)	4662
21.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn nguyên liệu gỗ, tre, nứa, gỗ cây, và gỗ chế biến; bán buôn sàn gỗ, sàn nhựa, sàn thể thao, ván ép, phụ kiện lót sàn; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

22.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hạt nhựa, sản phẩm từ nhựa, bán buôn cao su; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn dây đai, màng co các loại, máy bọc màng co các loại; Bán buôn màng PET, màng OPP, màng co PVC, màng PE, màng keo ghép, màng PE form, túi zipper; Bán buôn băng keo các loại; Bán buôn bao bì các loại; Bán buôn các sản phẩm làm từ giấy; Bán buôn mực in; Bán buôn túi nylon các loại; Bán buôn trang thiết bị bảo hộ lao động; Bán buôn pallet các loại; Bán buôn chuyên danh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Trừ mặt hàng kinh doanh bị cấm) (trừ bán buôn bình gas khí dầu mỏ hoá lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán buôn hoá chất tại trụ sở)	4669
23.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
24.	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).	8292
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu tất cả các mặt hàng công ty kinh doanh; Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	8299
26.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); Giáo dục dự bị; Các khóa dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Dạy đọc nhanh; Dạy về tôn giáo; Đào tạo tự vệ; Đào tạo vệ sự sống; Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; Dạy máy tính.	8559
27.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ quán bar, vũ trường và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) (không bao gồm hoạt động báo chí)	9000
28.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	9522
29.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
30.	Lập trình máy vi tính	6201
31.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
32.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311

33.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
34.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	6619
35.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm	6622
36.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014)	6810
37.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ môi giới bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản; Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản (trừ tư vấn pháp lý) (theo quy định tại khoản 2, khoản 8 Điều 3 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014)	6820
38.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
39.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng (Theo điểm c khoản 1 Điều 83 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Giám sát thi công xây dựng công trình (Theo Điều 121 Luật Xây dựng năm 2014) - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, kiểm định xây dựng (Theo Điều 155 Luật Xây dựng năm 2014)	7110
40.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
41.	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
42.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội, ngoại thất	7410
43.	Hoạt động nhiếp ảnh (trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	7420
44.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động của những nhà báo độc lập; thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng, tư vấn chứng khoán)	7490
45.	Cho thuê xe có động cơ (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	7710
46.	Bán buôn tổng hợp (trừ hàng hóa Nhà nước cấm)	4690

47.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất, gia công sản phẩm khác từ gỗ. Sản xuất, gia công các loại cửa gỗ (gỗ có nguồn gốc hợp pháp; không hoạt động tại trụ sở)	1629
48.	In ấn	1811
49.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
50.	Sao chép bản ghi các loại	1820
51.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít (không hoạt động tại trụ sở)	2022
52.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
53.	Sản xuất thiết bị truyền thông (trừ thiết bị thu phát sóng, không hoạt động tại trụ sở)	2630
54.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hoá bằng ô tô chuyên dụng; Vận tải hàng hoá bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng); Vận tải hàng hoá bằng xe có động cơ loại khác; Vận tải hàng hoá bằng xe thô sơ; Vận tải hàng hoá bằng phương tiện đường bộ khác.	4933
55.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi và lưu trữ hàng hoá trong kho ngoại quan; Kho bãi và lưu trữ hàng hoá trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan); Kho bãi và lưu trữ hàng hoá trong kho loại khác	5210
56.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hoá cảng hàng không)	5224
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; Logistics; Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không)	5229
58.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lưu trú	5510
59.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng karaoke, vũ trường)	5610
60.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
61.	Dịch vụ ăn uống khác (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng karaoke, vũ trường)	5629
62.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng karaoke, vũ trường)	5630

63.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất phim điện ảnh; Hoạt động sản xuất phim video; Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình (Trừ sản xuất phim, phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh; Trừ hoạt động báo chí theo Điều 14 Luật Báo chí)	5911
64.	Hoạt động hậu kỳ (trừ sản xuất phim, phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5912
65.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
66.	Hoạt động viễn thông khác	6190
67.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
68.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị ngành dầu khí; máy móc, thiết bị, vật tư hàng hải	7730
69.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn và môi giới lao động, việc làm (trừ trung tâm dịch vụ việc làm, cho thuê lại lao động)	7810
70.	Cung ứng lao động tạm thời (Trừ cho thuê lại lao động)	7820
71.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Trừ cho thuê lại lao động)	7830
72.	Hoạt động bảo vệ tư nhân (không bao gồm hoạt động bảo vệ của cơ quan nhà nước)	8010
73.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp (trừ kinh doanh dịch vụ bảo vệ)	8110
74.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
75.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
76.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
77.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
78.	Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất điện năng lượng mặt trời (không hoạt động tại trụ sở)	3511

79.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đư mục tiêu, điện hạt nhân)	3512
80.	Thoát nước và xử lý nước thải (không hoạt động tại trụ sở)	3700
81.	Thu gom rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3811
82.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3821
83.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3822
84.	Tái chế phế liệu (không hoạt động tại trụ sở)	3830
85.	Xây dựng nhà để ở	4101
86.	Xây dựng nhà không để ở	4102
87.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
88.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
89.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
90.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
91.	Phá dỡ	4311
92.	Chuẩn bị mặt bằng (không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4312
93.	Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
94.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
95.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
96.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
97.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
98.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
99.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (có nội dung được phép lưu hành)	4761
100.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

